

MỘT CÔNG TRÌNH KHOA HỌC NGHIÊM TÚC VÀ CÓ GIÁ TRỊ

PHAN HỮU ĐẠT

Đọc các công trình nghiên cứu khoa học của GS. Đặng Nghiêm Vạn trong mấy năm gần đây, ta thấy rất rõ một xu hướng, không phải chỉ ở thời kỳ đầu của cuộc đời khoa học của GS, đề cập đến những vấn đề cụ thể, mà thiên về các vấn đề có tính lý luận. Điều đó dễ hiểu. Vì sau một thời gian dài tích lũy, đã đến lúc tác giả tổng kết sự nghiệp nghiên cứu của mình. Tiêu biểu cho xu hướng này, gần đây nhất là công trình “*Cộng đồng quốc gia - dân tộc Việt Nam*”¹. Lần này, chúng ta vui mừng, được đọc một công trình mới.

“*Văn hoá Việt Nam đa tộc ngữ*” của GS. Đặng Nghiêm Vạn² là một công trình đồ sộ dày 934 trang, gồm 4 phần, không kể phần Mở đầu và Kết luận. Phần Mở đầu: Văn hoá và văn hoá dân tộc, tộc ngữ; Phần thứ nhất: Văn hoá kinh tế; Phần thứ hai: Văn hoá vật chất; Phần thứ ba: Tổ chức xã hội; Phần thứ tư: Văn hoá tinh thần. Sau phần Kết luận là Tài liệu tham khảo và các tác phẩm chính của tác giả.

Nếu ta chịu khó, nhìn sâu hơn một chút vào từng phần của cuốn sách, ta thấy rõ ràng đây là một công trình nghiên cứu văn hoá các dân tộc trong quốc gia đa dân

tộc của chúng ta. Cuốn sách được biên soạn theo chương trình nghiên cứu Dân tộc học toàn diện. Chính tác giả cuốn sách, để nói lên điều đó, trong Lời tác giả: “*Trong cuốn sách Văn hoá Việt Nam đa tộc ngữ, chúng tôi muốn chứng minh... theo phương pháp dân tộc học, như S. N. Tocarev đã khẳng định: “Đối tượng của Dân tộc học là tộc ngữ và văn hoá tộc ngữ”*”³.

Công trình đề cập đến những vấn đề cơ bản về kinh tế, xã hội, và cả văn hoá không phải của một dân tộc, hay một nhóm dân tộc trong một phạm vi lãnh thổ nào đó của nước ta, một xã, một huyện, một tỉnh, thậm chí một vùng, mà là tất cả 54 dân tộc của quốc gia Việt Nam đa dân tộc. Cho đến nay, một công trình Dân tộc học có quy mô như vậy, có thể nói là **công trình đầu tiên**.

Khi đề cập đến các lĩnh vực của đời sống các dân tộc, tác giả không dừng lại ở việc miêu tả dân tộc học mà thường thấy trong nhiều công trình dân tộc học nước ta, mà thể hiện rất rõ sự vươn lên tầm khái quát. Ngữ cảnh đi từ ngữ cảnh này đến ngữ cảnh khác, khi thấy tác giả đã tham khảo một khối lượng to lớn các công trình khoa học nước ngoài và trong nước liên quan đến đề tài, làm công tác sưu tầm, hệ thống hoá tài liệu rất giỏi, thể hiện một sự

¹ Đặng Nghiêm Vạn (2003), *Cộng đồng quốc gia - dân tộc Việt Nam*. Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

² Đặng Nghiêm Vạn (2007), *Văn hoá Việt Nam đa tộc ngữ*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

³ Đặng Nghiêm Vạn (2007), *Văn hoá Việt Nam đa tộc ngữ*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 4.

uyên bác khoa học đáng khâm phục. Cả công trình là một cuốn từ điển tra cứu rất tốt về nhiều vấn đề của Dân tộc học các dân tộc n-ớc ta, đặc biệt về những vấn đề mang tính tổng kết và sự nghiệp nghiên cứu Dân tộc học của riêng bản thân tác giả.

Công trình đạt đ-ợc *độ tin cậy cao*, vì hai lẽ sau đây:

a. Một mặt, ng-ời đọc dễ dàng nhận thấy quan điểm và t- t-ởng chỉ đạo quá trình hoàn thành công trình là chủ nghĩa Mác - Lênin và t- t-ởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt, tác giả đã nhận thức rất sâu sắc t- t-ởng Hồ Chí Minh về ph-ong Đông, về xã hội và văn hoá Việt Nam, lấy đó làm kim chỉ nam khi tìm lời giải đáp câu hỏi: **Chúng ta là ai?**

b. Mặt khác, nội dung công trình dựa trên thực tiễn cuộc sống các dân tộc n-ớc ta, mà tác giả đã dày công đi điều tra khảo sát khắp mọi miền của đất n-ớc trong suốt cuộc đời của mình, qua các thời kỳ của cách mạng n-ớc ta, trong hơn nửa thế kỷ qua.

Một -u điểm nổi bật của công trình là tác giả không chỉ muốn nâng công trình lên trình độ khái quát, lý luận, điều mà tác giả đã thể nghiệm khi thực hiện công trình "*Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam*", một việc làm đáng hoan nghênh đối với một trong những nhà Dân tộc học đầu ngành của n-ớc ta nh- bản thân tác giả, mà còn trong công trình ta thấy tác giả thể hiện một tinh thần không giáo điều, không bảo thủ, mà có *khát vọng, tìm tòi, sáng tạo khoa học*. Đó là điều rất đáng quý. Trong công trình tác giả tìm cách giải mã luận điểm của Mác về

ph-ong thức sản xuất châu □. Tác giả đã có quan điểm mới về ba cuộc đại phân công lao động xã hội mà Ăngghen đã nêu lên trong tác phẩm "*Nguồn gốc của gia đình, của chế độ t- hữu và của Nhà n-ớc*". Vấn đề này tr-ớc đây đ-ợc GS. Hà Văn Tấn đề cập đến, nh-ng lần này tác giả đã đề cập triệt để hơn, cả ba cuộc đại phân công lao động xã hội đó đối với n-ớc ta nh- thế nào. Khi nói đến làng xã Việt Nam, tác giả đã nêu lên một quan điểm rất đáng chú ý là trong lịch sử n-ớc ta, làng có vị trí to lớn nh- vậy, n-ớc mất mà làng còn, thì từ làng mà lấy lại n-ớc, nh-ng tình hình hiện nay là tổ chức xã, mô hình xã, trùm lên làng; hoặc giả từ truyền thống thờ cúng tổ tiên ở n-ớc ta, tác giả muốn đề lên thành đạo thờ tổ tiên, hay là đạo tổ v.v... Quan điểm của tác giả, có thể ta ch- a chia sẻ, nh-ng tinh thần không muốn giẫm chân tại chỗ là đáng trân trọng. Một công trình có những luận điểm nh- vậy, có thể gọi là *công trình có bản sắc, mở đ-ờng cho sự tranh luận học thuật*. Còn gì chán bằng một công trình khoa học mà nh- mặt n-ớc hồ thu, không gợn sóng, vô th-ởng vô phạt, không có tranh luận khoa học, thì làm sao đẩy mạnh sự sáng tạo và phát triển khoa học.

Trong các phần và ch-ong của nội dung công trình, phần nào, ch-ong nào tôi thấy cũng có giá trị.

Về vấn đề lớn, tôi tâm đắc nhất là các ch-ong 1, 2, 3 của phần thứ nhất nói về các hình thức trồng trọt, n-ong rẫy, lúa n-ớc, ruộng khô và ruộng n-ớc. Đặc biệt lý thú là sơ đồ I về sự tiến triển các hình thái và loại hình trồng trọt (trang 39). Đó là điều để

hiểu vì đây xem nh- bản tổng kết sự nghiên cứu lâu năm của bản thân tác giả đối với loại hình kinh tế này ở các dân tộc n-ớc ta.

Một vấn đề lớn thứ hai, tôi tâm đắc là phần thứ t-, nói về văn hoá tín ng-ỡng. Đây cũng là điều dễ hiểu, vì tác giả bên cạnh Nhà dân tộc học, còn là Nhà tôn giáo học, ng-ời sáng lập và là Viện tr-ởng Viện nghiên cứu tôn giáo đầu tiên của n-ớc ta.

Vấn đề lớn thứ ba, tôi hết sức hoan nghênh và nhất trí cao với tác giả khi đề cập đến vấn đề tộc ng-ời thiểu số n-ớc ta trong giai đoạn hiện nay, đ-ợc trình bày ở luận điểm thứ bảy trong phần kết luận. Vấn đề này đ-ợc viết rất súc tích, giá trị tổng kết rất cao, ý nghĩa thực tiễn rất lớn. Về việc thực hiện chính sách dân tộc của Nhà n-ớc ta thời gian qua, bên cạnh những thành tựu cơ bản, to lớn, còn có một số hạn chế nhất định dẫn đến việc xảy ra một vài điểm nóng ở một vài địa ph-ơng ở Tây Nguyên trong thời gian gần đây. Những nguyên nhân khách quan và nhất là chủ quan gì dẫn đến tình hình ngoài ý muốn của chúng ta nói trên. Đọc luận điểm 7 trong phần kết luận của công trình, ta thấy tác giả đã giải đáp sắc sảo vấn đề đ-ợc nêu. Quan điểm của tác giả là những gợi ý rất tốt cho Đảng và Nhà n-ớc ta, cho các tổ chức và cán bộ làm công tác quản lý Nhà n-ớc về vấn đề dân tộc tham khảo, rất xứng đáng đ-ợc trọng thị xem xét, đ-a vào cuộc sống để góp phần cải thiện tình hình, nhằm giải quyết vấn đề dân tộc tốt đẹp hơn nữa trong giai đoạn cách mạng mới ở n-ớc ta, trong một thế giới toàn cầu hoá.

Bên cạnh những vấn đề lớn nh- đã nêu, công trình chứa đựng nhiều luận điểm cụ thể rất đáng đ-ợc quan tâm. Có luận điểm không mới nh-ng hoàn toàn đúng, nh- đối với các dân tộc trong quốc gia đa dân tộc nh- n-ớc ta, thì phải tăng c-ờng xây dựng và giáo dục hai loại ý thức: ý thức quốc gia - dân tộc và ý thức tộc ng-ời của từng dân tộc. Có luận điểm rất giản dị, nh-ng tầm quan trọng rất lớn nh- trong hai cuộc kháng chiến giành chủ quyền quốc gia và độc lập dân tộc vừa qua, trong số 54 dân tộc n-ớc ta không có dân tộc nào đi ng-ợc với quyền lợi của Tổ quốc (ở Liên Xô trong chiến tranh Vệ quốc có 11 dân tộc có vấn đề, với t- cách là dân tộc). Có luận điểm mới đ-ợc khẳng định nh- về hôn nhân ở ng-ời Thái với sự hiện diện của các mối quan hệ *ải noọng, lúng ta, nhính xao*, có thể xem đây là dấu vết hôn nhân liên minh ba thị tộc, tr-ớc đây tồn tại ở ng-ời Ghiliac (Cực Viễn đông Liên Xô), ở ng-ời Batac (ở Đông Nam \square hải đảo), ở ng-ời Bru - Vân Kiều (Việt Nam), ở ng-ời Lamét, Phu Thay (Lào) tức ở Đông Nam \square lục địa v.v...

Có thể nêu thêm một số -u điểm, cũng nh- dẫn chứng thêm một số thành công của công trình, nh-ng chừng ấy, theo tôi nghĩ cũng đủ để nói lên chất l-ợng cao của công trình khoa học này.

Một công trình với một nội dung sâu rộng nh- vậy cũng khó tránh khỏi những nh-ợc điểm:

1. Đề tài cuốn sách là nói về văn hoá Việt Nam đa tộc ng-ời. Tác giả đã rất đúng

đến khi trong phần mở đầu nói về văn hoá và văn hoá dân tộc, văn hoá tộc ng-ời. Ng-ời ta chờ đợi ở phần kết luận, sau khi triển khai đề tài, tác giả trở lại vấn đề văn hoá Việt Nam. Trong phần mở đầu, tác giả nêu lên một số định nghĩa về văn hoá. Vậy thực tiễn Việt Nam góp phần gì và nh- thể nào để chứng minh sự thuyết phục của các định nghĩa đó.

2. Trong công trình, tác giả không chỉ đề ra nhiệm vụ tổng kết sự nghiên cứu Dân tộc học của bản thân, mà còn có tham vọng tổng kết thành tựu nghiên cứu của ngành Dân tộc học Việt Nam.

Một ý đồ nh- vậy là v-ợt quá khả năng của một con ng-ời. Tác giả đề cập nhiều vấn đề. Nh-ng cũng còn không ít vấn đề cần đ-ợc soi sáng. Ví dụ, trong phần tổ chức xã hội, tác giả bỏ qua hệ thống thân tộc và thích tộc. Tác giả có đề cập đến hôn nhân, gia đình ng-ời Thái, nh-ng cũng ch- a đi đến kết luận về hệ thống thân tộc và thích tộc của ng-ời Thái là thuộc hệ thống nào. Còn hầu hết các dân tộc n-ớc ta, dân tộc nào thuộc hệ thống Mã-lai, dân tộc nào thuộc hệ thống phân loại, dân tộc nào thuộc hệ thống miêu tả. Không đi sâu vào phát hiện này của L. H. Morgan thì khó mà dựng lại lịch sử hôn nhân và gia đình các dân tộc n-ớc ta.

3. Cuốn sách đ-ợc viết d-ới góc độ Dân tộc học và bằng ph-ương pháp Dân tộc học. Mà Dân tộc học truyền thống lại là một bộ phận của khoa học Lịch sử. Cho nên nội dung cuốn sách chủ yếu đề cập các dân tộc n-ớc ta d-ới góc độ lịch đại, trong khi nhu cầu cuộc sống đòi hỏi phải

nắm vững thực tiễn cuộc sống đ-ơng đại của các dân tộc để từ đó có những chính sách chủ tr-ơng thích hợp để đ- a các dân tộc tiến lên vững bền phía tr-ớc.

Tác giả có - u điểm theo cách nói của các nhà Dân tộc học ph-ơng Tây là từ Ethnography (miêu tả) chuyển sang Ethnology (lý luận khái quát), nh-ng nói theo Lévi - Strauss, tác giả ch- a v-ợt quá Ethnology để tiếp cận sang Anthropology (Nhân học) để đề cập đến con ng-ời hiện đại, tộc ng-ời hiện đại, xã hội con ng-ời hiện đại.

Vì dừng lại tr-ớc ng-ỡng cửa của Nhân học, nên trong công trình của tác giả, các mặt nhân học hình thể, văn hoá và ngôn ngữ tộc ng-ời ch- a đ-ợc kết hợp lại làm một, thành một thể thống nhất trong nghiên cứu. Chúng ta cũng không tìm thấy những vấn đề nóng hổi trong cuộc sống các dân tộc nh- vấn đề giới, các tổ chức phi thân tộc, đặc biệt vấn đề cá tính, vấn đề nhân cách v.v...

Kết luận: Mặc dù có một số vấn đề đ-ợc nêu để trao đổi, nh-ng nhìn chung, đây là một công trình nghiên cứu khoa học rất nghiêm túc và rất có giá trị; là tài liệu tra cứu, tham khảo rất cần thiết cho những ai muốn hiểu biết về các vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội - văn hoá các dân tộc Việt Nam.

Nh-ng do sự giới hạn của đề tài, dừng lại vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, tr-ớc khi tiếp xúc với ph-ơng Tây, nên nội dung nghiên cứu ch- a quan tâm đến những vấn đề hiện đại.

Trong một thế kỷ qua, quốc gia, xã hội, con ng-ời, văn hoá Việt Nam trải qua những cuộc biến đổi rất dữ dội, qua bão táp

cách mạng và kháng chiến để giành độc lập tự do, nên cái gọi là truyền thống không còn giữ nguyên vẹn; tình hình hiện nay là cái truyền thống và cái hiện đại đan xen chặt chẽ, không thể tách rời, thậm chí thâm nhập vào nhau nữa.

Vì vậy, câu hỏi tác giả đặt ra: Chúng ta là ai? Nếu trả lời đ- ọc, thì chúng ta là các dân tộc cách đây một thế kỷ. Còn chúng ta là các dân tộc giờ đây đang tiến hành sự nghiệp đổi mới d- ới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thì câu hỏi đó đang còn ở phía tr- ớc.



Ảnh: Bìa cuốn sách “Văn hoá Việt Nam đa tộc người” của GS. Đặng Nghiêm Vạn